

Số: 09/QĐ-UBND

Hải Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính phường Hải Ninh năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 11/08/2025 của Đại hội Đảng bộ phường Hải Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 29/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND phường về nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2026;

Thực hiện Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Văn hoá - Xã hội sau khi có ý kiến thống nhất của các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn phòng HĐND-UBND; Trung tâm phục vụ hành chính công.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính phường Hải Ninh năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường, Trưởng các phòng: Văn hoá - Xã hội; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị ; Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ (b/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp phường;
- Lưu: VT, VHXH, PTMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Bá Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG HẢI NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính phường Hải Ninh năm 2026

*Kèm theo Quyết định số:09/QĐ-UBND ngày 09/01/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Cụ thể hóa 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 khâu đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Hải Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ phường thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Hải Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.2. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của các cơ quan, đơn vị, tạo đột phá trong CCHC năm 2026. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội đảng bộ phường lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

1.3. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, của Tỉnh; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh, Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số chuyển đổi số cấp phường năm 2026, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

1.4. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Yêu cầu

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời

gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; Đảng ủy, HĐND phường. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn của mỗi cơ quan, địa phương.

2.3 Các phòng chuyên môn và tương đương: phòng Văn hoá - Xã hội; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Văn phòng HĐND - UBND phường chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo kịp thời, hiệu quả.

2.4 Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1 UBND phường xây dựng và ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026

1.2 Tiến hành kiểm tra CCHC một số cơ quan, đơn vị định kỳ trong năm 2026

1.3 Phân đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả

1.4 Phân đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/điễn đàn của lãnh đạo UBND phường với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cải cách thể chế

2.1. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao HĐND, UBND cấp xã quy định chi tiết; biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND cùng cấp được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của phường.

2.3. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

2.4. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn phường được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên sâu.

2.5. 100% Quyết định QPPL của UBND phường ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.

2.6. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.

2.7. 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. 100% TTHC thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết cấp phường được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.2. 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

3.3. 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

3.4 100% Kết quả xử lý hồ sơ TTHC của phường được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100%;

3.5 Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên

3.6. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết phường đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận.

3.7. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

3.8 Tỷ lệ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 98%.

3.9. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 95%.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường; tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

4.2. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 100% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Thực hiện đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại năm đối với cán bộ, công chức, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

6. Cải cách tài chính công

6.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, nghị định 111/2025/NĐ-CP..

6.2. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3 Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ so với năm

trước liền kề.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1 Chính quyền số

7.1.1. Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, xã hội số và các ứng dụng AI, phục vụ cho người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

7.1.2. Hội trường, phòng họp trực tuyến được nâng cấp, đầu tư trang thiết bị, đường truyền kết nối mạng để các hội nghị trực tuyến được kết nối điểm cầu tỉnh, trung ương đảm bảo theo quy định.

7.1.3. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động

7.1.4. Hoàn thành các nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo tư vấn, định hướng của tỉnh.

7.1.5. 100% cán bộ, công chức cấp phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2 Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị

7.2.1. 100% xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trên địa bàn phường, thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

7.2.2. 100% các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.

7.2.3. 100% quy trình ISO được cập nhật kịp thời khi có thay đổi TTHC, văn bản pháp luật.

- Tổ chức đánh giá nội bộ ISO ít nhất 1 lần/năm.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính

Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch CCHC của phường năm 2026; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy, Đề án của UBND tỉnh và các nội dung liên quan.

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND phường, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2026. Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch CCHC riêng của cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ nội dung công tác CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đối thoại của người

đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, phát huy vai trò phát thanh, truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; trên Cổng thông tin điện tử của phường; thông qua các cuộc họp giao ban, trên Cổng/Trang thông tin điện tử, các nền tảng truyền thông mạng xã hội, hệ thống thông tin cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên của đơn vị, địa phương; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

Tiếp tục đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trong đó kết hợp kiểm tra kết quả tổ chức, triển khai công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị qua các ứng dụng, phần mềm liên quan về CCHC. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND phường về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương; Nâng cao hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định thủ tục hành chính trong văn bản QPPL; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng văn bản QPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng và soạn thảo, trình văn bản QPPL.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện bất cập, vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo(AI) nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với các phòng ban rà soát, đơn giản hóa các TTHC để đề xuất cắt giảm thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục rà soát TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP và 66.7/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến các loại phí, lệ phí đối với các thủ tục có phát sinh phí, lệ phí.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm một số mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Lấy

sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức, viên chức và người lao động

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường; tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

4.2. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 100% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)

5.2. Thực hiện đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại năm đối với cán bộ, công chức, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng ban, cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO 9001:2015

7.1. Chính quyền số

- Nâng cấp, bổ sung, hoàn thiện hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến theo hình thức thuê nền tảng và đầu tư thiết bị chuyên dùng 2 chiều, đảm bảo thống nhất về tiêu chuẩn, chủng loại và khả năng tương thích của thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến tại cấp phường với hệ thống hội nghị truyền hình chung của tỉnh.

- Tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng-đủ-sạch-sống-thống nhất-dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ nòng cốt và đội ngũ cán bộ, công chức cấp phường, tổ chuyển đổi số cộng đồng tổ dân phố và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn các tổ dân phố. Tiếp tục tham gia các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn phường đảm bảo theo quy định

7.2. Áp dụng ISO 9001: 2015 trong hoạt động của đơn vị

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Tổ chức xây dựng mở rộng và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng phù hợp theo chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tiếp tục soát xét, kiểm tra và cho ý kiến đối với các dự thảo quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về hoạt động xây dựng và áp dụng HTQLCL ISO 9001:2015 trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước. Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các phòng, ban, đơn vị.

- Xây dựng báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch số 310/KH-UBND ngày 9/8/2022 của UBND tỉnh về xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính sự nghiệp tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2030.

- Tham gia tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm cho cơ quan, đơn vị theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyên

đổi số và Đề án 06

1.1. Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, kế hoạch của UBND phường, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của phường về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tiểu Ban Chỉ đạo CCHC phường đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

1.2 Các thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 phường chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

2. Trưởng các phòng chuyên môn cấp phường và tương đương, các đơn vị trực thuộc UBND phường

2.1 Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Trưởng các phòng chuyên môn cấp phường và tương đương, các đơn vị trực thuộc UBND phường; chủ động xây dựng, tham mưu thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2026 của cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021- 2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh và các nội dung liên quan theo đúng quy định và phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2 Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ

phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội...

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.7 Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Phòng Văn hoá - Xã hội

3.1. Là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC phường. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2026 của phường đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

3.2. Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai Kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác CCHC theo kế hoạch; tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn phường; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND phường, UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác CCHC của phường đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

3.2. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của phường để tham mưu UBND phường, Chủ tịch UBND phường chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

3.3. Kịp thời cập nhật, rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND phường xem xét, điều chỉnh phân công nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2026 theo Kế hoạch này (nếu có) sau khi hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương và của Tỉnh qua tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

3.4 Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên cổng thông tin điện tử của phường; tuyên truyền, phổ biến sâu, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

4. Văn phòng HĐND-UBND phường

4.1. Chủ trì triển khai công tác cải cách thể chế, tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo Ủy ban với người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt và giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp.

4.2. Bố trí, hướng dẫn sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC của địa phương.

4.3. Tiếp nhận, tham mưu chỉ đạo xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với quy định hành chính trên địa bàn và các nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2026.

5. Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC, thực hiện chính quyền điện tử thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; Chủ trì rà soát, đơn giản hóa TTHC, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND và các phòng ban liên quan của phường để tổ chức hội nghị đối thoại với người dân và doanh nghiệp trong việc giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp phường

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

- Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND phường (qua phòng Văn hoá Xã hội) để tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND phường báo cáo Thường trực, Ban Chỉ đạo CCHC phường, Sở Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND phường đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp phường

6.1. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

6.2. Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông, báo chí giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và

đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

6.3. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND phường (qua phòng Văn hoá Xã hội); phòng Văn hoá Xã hội tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND phường báo cáo Sở Nội vụ, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND phường đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành đảm bảo chất lượng, hiệu quả Kế hoạch này./.

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch UBND phường)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2.Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh, phường	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026 của phường	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND phường ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng VHXXH	Các phòng, ban liên quan	Tháng 01/2026	Theo dự toán được cấp
		2.2. Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 của phường	3.3. Các phòng, ban/lĩnh vực CCHC của phường đề xuất mục tiêu/chỉ tiêu, nhiệm vụ/giải pháp, khung nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030 3.4. Phòng Văn hóa – xã hội dự thảo, kế hoạch, trình Chủ tịch UBND phường ban hành.	Văn bản và các dự thảo kèm theo, Quyết định	Phòng VHXXH	Các phòng, ban liên quan	Quý I năm 2026	Theo dự toán được cấp

		2.3. Nghiên cứu, góp ý sửa đổi Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC của tỉnh	3.5. Văn bản góp ý	Công văn	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan khác	Khi có văn bản của tỉnh	
		2.4. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền về CCHC	3.6. Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Thường xuyên		
			3.7. Duy trì và phát huy hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính; lồng ghép tuyên truyền CCHC trong các chuyên mục ấn phẩm khác trên các phương tiện	Bài viết, thông tin phát thanh	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Thường xuyên	
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của phường và các chỉ số liên quan	2.5. Triển khai xác định chỉ số CCHC của phường năm 2026 theo Kế hoạch của tỉnh	3.8. Văn bản chỉ đạo triển khai	Công văn; Báo cáo	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Theo Kế hoạch của tỉnh	Theo dự toán được cấp

3	1.3. Tổ chức kiểm tra một vài cơ quan, đơn vị về thực hiện nhiệm vụ CCHC trong năm 2026	2.6. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12- NQ/TU)	3.9 Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.10. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các đơn vị, địa phương 3.11. Biên bản kiểm tra các đơn vị, địa phương 3.12. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.13. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các đơn vị, địa phương, Văn bản chỉ đạo	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Quý III/2026	Theo dự toán được cấp
4	1.4. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.7. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.14. Các lớp tập huấn, bồi dưỡng	Công văn (Kế hoạch), Giấy mời, giáo án, bài giảng	Phòng VHXX	Các cơ quan chủ trì CCHC của phường, các cơ quan liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
5	1.5. Phân đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định cấp phường	2.8. Khuyến khích vận động cán bộ, công chức, viên chức đăng ký sáng kiến CCHC áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.15. Tổ chức hội nghị rà soát, đánh giá, công nhận sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả về CCHC	Các sáng kiến, giải pháp	Phòng văn hóa – Xã hội	Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp

6	1.6. Phân đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND tỉnh với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.16. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND - UBND	Cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.8. 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao HĐND, UBND cấp xã quy định chi tiết; biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và Nghị quyết HĐND cùng cấp được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng	2.10. Ban hành các văn bản QPPL để quy định chi tiết các nội dung được giao	3.17. Rà soát và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết	Văn bản, danh mục	Các phòng, ngành liên quan	Văn phòng HĐND và UBND	Hàng tháng	
			3.18. Tổng hợp kết quả rà soát của các đơn vị và lập danh mục nội dung giao quy định chi tiết	Danh mục	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành liên quan	Hàng tháng	
			3.19. Xây dựng các dự thảo văn bản QPPL.	Các văn bản QPPL	Các phòng, ngành liên quan	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên	
			3.20. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị tham mưu kịp thời, có chất lượng các văn bản được giao quy định chi tiết.	Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành liên quan	Theo dõi thường xuyên; Đôn đốc tiến độ hàng tháng	
	1.9. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của phường	2.11. Đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản QPPL; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước, thực tiễn phát triển của phường. 2.12. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng văn bản QPPL theo chủ	3.21. Văn bản chỉ đạo, triển khai và hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản QPPL.	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Tháng 01/2026	
			3.22. Văn bản triển khai Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Sau khi tỉnh ban hành triển khai thực hiện	

2		trương của Đảng tại Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 140/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 45-CTr/TU của Tỉnh ủy; Kế hoạch của Đảng ủy, UBND phường	luật					
			3.23. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác xây dựng văn bản QPPL	Hội nghị tập huấn; Lớp bồi dưỡng	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Quý II/2026	
3	1.10. 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND phường được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.	2.13 Nâng cao chất lượng công tác rà soát văn bản QPPL và xử lý văn bản sau rà soát.	3.24. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị rà soát văn bản thuộc lĩnh vực quản lý.	Văn bản	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Thường xuyên	
			3.25. Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND phường thuộc lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Các phòng, ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên	
			3.26. Theo dõi, đôn đốc việc tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản QPPL sau khi thực hiện rà soát.	Báo cáo; Văn bản đôn đốc	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Thường xuyên	

4	1.11. 100% cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về công tác này.	2.13. Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn phường.	3.27. Tổ chức hoặc cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về kiến thức, kỹ năng về xây dựng văn bản QPPL.	Hội nghị tập huấn, lớp bồi dưỡng	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Trong năm	
5	1.12. 100% Quyết định của UBND phường ban hành được tự kiểm tra kịp thời theo quy định.	2.14. Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	3.28. Thực hiện công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL.	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Thường xuyên	
			3.29. Xử lý văn bản QPPL trái pháp luật đúng quy định.	Văn bản xử lý	Các phòng, ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra về văn bản trái pháp luật	
6	1.13. Phần đầu 100% kiến nghị sau theo dõi tình hình thi hành pháp luật được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý hoặc phản hồi đầy đủ.	2.15. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	3.30. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên	

7	1.14. 100% văn bản QPPL của Trung ương, tỉnh và của phường được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.	2.16. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn	3.31. Thành lập Đoàn kiểm tra	- Thành lập đoàn kiểm tra; - Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ngành	Tháng 10/2026	
		2.17. Tổ chức thực hiện kịp thời các văn bản QPPL.	3.32. Triển khai kịp thời các văn bản QPPL của Trung ương và địa phương thuộc lĩnh vực mình.	Tổ chức hội nghị triển khai hoặc Văn bản triển khai	Các phòng, ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Ngay sau khi ban hành văn bản QPPL	
		2.18. Xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản QPPL.	3.33. Tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả thu thập thông tin về thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Văn bản xử lý kiến nghị	Các phòng, ngành	Văn phòng HĐND và UBND	Thường xuyên	
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Xây dựng Kế hoạch	3.34. Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan; trình UBND phường ban hành.	Kế hoạch kèm theo	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng ban liên quan	Quý I/2026	

2	100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai;	Rà soát kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước	3.35. Tiến hành triển khai rà soát và cắt giảm quy định liên quan	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC, Quyết định phê duyệt	Văn phòng HĐND-UBND phường	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên	
3	Kế hoạch về triển khai các mô hình nhằm nâng cao chất lượng trong giải quyết thủ tục cho người dân và doanh nghiệp	Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện	3.36. Khảo sát xây dựng kế hoạch đường găng thực hiện đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.		TTPVHC C	Các đơn vị liên quan		
4	100% TTHC được công khai sau khi Bộ, ngành, UBND tỉnh, sở ngành công bố TTHC liên quan	Công khai TTHC	3.37. Sau khi Bộ, Sở, ngành ban hành Quyết định TTHC	Quyết định công bố TTHC	Các phòng ban chuyên môn	Trung tâm Hành chính công	Thường xuyên	
5	Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp phường đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận	Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp phường	3.38. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các phòng ban chuyên môn	Trung tâm Hành chính công	Thường xuyên	

6	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%.	Đẩy mạnh thực hiện giao dịch DVC trực tuyến toàn trình, một phần trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng dịch vụ công của tỉnh	3.39. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	Báo cáo rà soát Quyết định Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần. Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu	Các phòng ban chuyên môn	Trung tâm Hành chính công	Thường xuyên	
7	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 95%	Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.40 Triển khai các giải pháp kỹ thuật để hỗ trợ thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công 3.41 Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó	Giải pháp kỹ thuật đáp ứng giao dịch và thanh toán trực tuyến Số TTHC có yêu cầu	Các phòng ban chuyên môn	Trung tâm Hành chính công	Thường xuyên	

			đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến				
8	1.8. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.	2.8. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	3.42. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công phường; 3.43. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn phường 3.44. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Báo cáo; (Đề án/ Kế hoạch); Quyết định; Công văn; Các lớp tập huấn	Văn phòng HĐND-UBND	Trung tâm Hành chính công	Thường xuyên	

IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC							
1	1.1. Tiếp tục rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường; tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.	2.1. Xây dựng kế hoạch về việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương	3.43. Thẩm định kế hoạch về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy	Kế hoạch	Phòng VHXH	Các đơn vị liên quan		
2	1.2. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả.	2.2. Cho ý kiến thẩm định về kế hoạch sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị	3.44. Thực hiện thẩm định Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị	Văn bản cho ý kiến/ Văn bản thẩm định trình cấp có thẩm quyền kiện toàn, quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban ngành có liên quan	Theo lộ trình được cấp có thẩm quyền quy định	

				dẫn				
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. 100% cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.45. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC	Kế hoạch	Phòng VHXX	các đơn vị liên quan		
2	1.2. Thực hiện đánh giá, xếp loại năm 2026 đối với CBCCVC theo hướng thực chất và hiệu quả; thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại năm đối với cán bộ, công chức, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, làm rõ trách nhiệm đối với các tồn tại hạn chế của đơn vị, lĩnh vực phụ trách.	2.2. Tham mưu Kế hoạch/hướng dẫn đánh giá, xếp loại năm đối với cán bộ, công chức	3.46. Tổ chức họp để đánh giá kết quả đối với cán bộ, công chức	Kế hoạch, bản đánh giá xếp loại của tổ chức, cá nhân; Báo cáo kết quả xếp loại	Phòng VHXX	Các phòng ban liên quan		
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG							
1	1.1. Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN; vốn thực hiện các đề án, chính sách, Chương trình MTQG	2.1. Hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	3.47. Văn bản hướng dẫn, đôn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	

2	1.2. Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.	2.2. Đơn đốc, báo cáo	3.48. Văn bản đơn đốc, báo cáo	Công văn	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	
3	1.3. Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị	2.3. Hướng dẫn, đơn đốc các cơ quan, đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)	3.49. Văn bản hướng dẫn, đơn đốc	Công văn	Phòng Kinh tế	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ							
1	Chuyển đổi số							
1.1	1.1. 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước	2.1. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên	4.40. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Lớp tập huấn	Phòng VHXX	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
	1.2. 80% người dân trưởng thành trở lên được tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng số bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến	2.2. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho người dân	4.41. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho người dân	Lớp tập huấn	Phòng VHXX	Các đơn vị liên quan	Năm 2026	Theo dự toán được cấp

1.2	1.3. 100% hồ sơ công việc được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	2.3. Kiến nghị nâng cấp, bổ sung hoàn thiện các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh	4.42. Tăng cường công tác học hỏi và trao đổi về hệ thống phần mềm dùng chung	Tăng cường công tác học hỏi và trao đổi	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VHXX; Phòng Kinh tế	Năm 2026	Theo dự toán được cấp
1.3	1.4. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động	2.4. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	4.43. Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước	Triển khai Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan liên quan	Năm 2026	Theo Kế hoạch ngân sách của tỉnh
2	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị							
2.1	1.1. Thực hiện rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	2.1. Rà soát, điều chỉnh và công bố áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo TCVN ISO 9001:2015.	4.44. Công bố áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định.		Các cơ quan, đơn vị áp dụng	Phòng VHXX	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp
2.2	1.2. 100% dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp phường được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu	2.2. Soát xét, kiểm tra các dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hoá về trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.	4.45.. Thực hiện việc kiểm tra, soát xét các dự thảo Quyết định phê duyệt Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp phường	Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính của UBND phường	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, ngành liên quan.	Quý I-IV năm 2026	Theo dự toán được cấp